

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-PT

Ngày: 20-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Các Thẩm phán: 1/ Bà **Hoàng Thị Thơ**.

2/ Ông **Lê Thanh Vân**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Công Danh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo Lê Ngọc H và Nguyễn Mai Trọng N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2019/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Ngọc H**, sinh năm 1998 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn B và bà Lữ Thị Tuyết H1; Bị cáo sống như vợ chồng với Trương Thanh T, sinh năm ngày 20/11/2000 và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2019, tạm giam từ ngày 21/3/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Mai Trọng N (B1)**, sinh năm 1998 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Đường A, Phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thanh N và bà Mai Thị Ngọc S; Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M và Viện kiểm sát nhân dân thành phố M từ ngày 19/6/2019. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Nguyễn Đức T1** – Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Hoàng H2 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mai Trọng N (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án có 07 bị hại, 03 đại diện hợp pháp bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 18/12/2018 đến ngày 10/3/2019, Lê Ngọc H thực hiện 03 vụ Cố ý gây thương tích trên địa bàn xã T và Phường N, thành phố M cụ thể:

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng 16 giờ 30 ngày 18/12/2018, giữa Lê Ngọc H và Nguyễn Tiến T3 xảy ra cự cãi về việc nợ xe. Sau đó, H về nhà lấy một con dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 30 – 40cm, nhờ Nguyễn Thanh D chở đến chỗ T3; lúc này Lê Ngọc H3, sinh năm 1996 (anh ruột và trú cùng địa chỉ với H) cũng cầm 01 con dao đi theo. D điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở H, H3 đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Hồng X gặp T3 đang mua hàng, H xông vào đứng đối diện, tay trái cầm dao chém vào người T3 một nhát trúng tay phải gây thương tích. T3 bỏ chạy thì H dùng dao chém vào xe mô tô biển số 63B1-666.32 của T3 dựng trước tiệm tạp hóa gây hư hỏng phần đầu xe rồi bỏ đi. Sau khi gây thương tích cho T3, H đem con dao về nhà cất giữ nhưng đã bị thất lạc, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được. T3 được đưa đi cấp cứu, đến ngày 27/12/2018, T3 đến Công an trình báo.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 106 ngày 05/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận Nguyễn Tiến T3: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Tiến T3 là 20%. Thương tích do vật sắc gây nên.

- *Vụ thứ hai:* Khoảng 15 giờ ngày 08/02/2019, Lê Ngọc H đến Nhà trọ N1 – địa chỉ Tổ M, ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Tại đây, H kiếm chuyện gây sự với Nguyễn Văn T4 dẫn đến cả hai cự cãi qua lại. H lấy một con dao nhát được tại khu vực nhà trọ dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa màu đen, cán bằng kim loại màu trắng đâm một nhát vào vùng hạ sườn trái của T4 gây thương tích. T4 bỏ chạy thì H nhát một thanh gỗ dài khoảng 50cm đập phá xe mô tô biển số 63S6-6348 của T4 gây hư hỏng.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 97 ngày 05/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận Nguyễn Văn T4: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn T4 là 35%. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

- *Vụ thứ ba:* Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 10/3/2019, sau khi hát karaoke tại quán C – Đường L, Phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, Lê Ngọc H cùng nhóm bạn ra về. Khi H, Nguyễn Hồ Minh T5 (M), đi ra đến gần bãi giữ xe của

quán thì gặp Võ Thành T6 đi vào cùng nhóm bạn, nghĩ Trung kênh mình nên H dùng tay đánh vào người T6, T5 thấy vậy cũng xông vào đánh T6. Thấy T6 bị đánh nên Nguyễn Thế Phước T7 chạy đến can ngăn thì bị H dùng dao có sẵn trong người đâm một nhát trúng vào ngực trái T7 gây thương tích. Thấy T6, T7 bị đánh, Nguyễn Minh T8 từ bên trong quán chạy ra can ngăn; lúc này Nguyễn Mai Trọng N cũng đi ra cùng lúc với T8 nên dùng tay chân đánh, đá T8; H dùng dao đâm T8 02 nhát trúng vào bụng và vai gây thương tích làm T8 bỏ chạy ra cổng. Sau khi T8 bỏ chạy, N, T5, H quay sang đánh T6 và T7, H dùng dao đâm T6 01 nhát trúng vào lưng gây thương tích. T6, T7 bỏ chạy vào bên trong dãy phòng hát thì N, H truy đuổi theo, khi đuổi kịp T6, N dùng tay đánh T6 rồi quay sang đánh Trương Tấn P, lúc này đang ngồi trên ghế dãy phòng hát. Sau khi N đánh P thì H dùng dao đâm 03 nhát trúng ngực phải và tay trái P gây thương tích. H, N tiếp tục đi vào phòng hát “L” dùng tay chân đánh Võ Tuấn S và Lưu Võ Hoàng V nhưng không gây thương tích. Riêng N lấy một cái micro tại phòng hát “L” đánh 03 – 04 cái trúng vào đầu Phan Khánh D1 gây thương tích rồi bỏ đi. T6, T7, T8, P, D1 được đưa đi cấp cứu. Ngày 13/3/2019, D1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

- Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 109 ngày 13/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận Võ Thành T6: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Võ Thành T6 là 01%. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

- Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 110 ngày 13/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận Nguyễn Thế Phước T7: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Thế Phước T7 là 01%. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

- Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 111 ngày 13/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận Trương Tấn P: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trương Tấn P là 41%. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

- Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 112 ngày 13/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận Nguyễn Minh T8: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Minh T8 là 34%. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

- Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 123 ngày 19/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận Phan Khánh D1: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phan Khánh D1 là 02%. Thương tích do vật tày gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2019/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H và bị cáo Nguyễn Mai Trọng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/3/2019.

Căn cứ điểm c, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mai Trọng N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành hình phạt.

* Ngoài ra bản án còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, phân xử lý vật chứng, phân án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 29 tháng 11 năm 2019, bị cáo Lê Ngọc H có đơn kháng cáo với nội dung: xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Ngày 30 tháng 11 năm 2019, bị cáo Nguyễn Mai Trọng N có đơn kháng cáo với nội dung: xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người bào chữa cho bị cáo N có ý kiến: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo N đã nộp tiền bồi thường thiệt hại theo như bản án sơ thẩm đã tuyên và phía bị hại có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án và bãi nại cho bị cáo N, việc rút yêu cầu khởi tố của bị hại là tự nguyện, đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo hướng dẫn tại Công văn 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao để hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo N.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt. Sau khi xét xử sơ thẩm đến nay, bị cáo H có tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả nhưng không làm thay đổi nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo H là hết sức côn đồ, hung hãn, gây tổn hại sức khỏe cho nhiều người với tỉ lệ thương tật cao nên việc bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận. Đối với bị cáo N, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, phía bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại Phan Khánh D1 đã rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo N. Theo hướng dẫn tại Công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 155, Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự để hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2019/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang, đình chỉ vụ án đối với bị cáo N; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc H và Nguyễn Mai Trọng N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Kết luận điều tra, Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu thể hiện:

Từ ngày 18/12/2018 đến ngày 10/3/2019, Lê Ngọc H thực hiện 03 vụ Cố ý gây thương tích trên địa bàn xã T và Phường N, thành phố M cụ thể:

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng 16 giờ 30 ngày 18/12/2018, giữa Lê Ngọc H và Nguyễn Tiến T3 xảy ra cự cãi về việc nợ xe. Sau đó, H về nhà lấy một con dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 30 – 40cm, đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Hồng X xông vào chém T3 trúng tay phải gây thương tích.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 106 ngày 05/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận Nguyễn Tiến T3: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Tiến T3 là 20%. Thương tích do vật sắc gây nên.

- *Vụ thứ hai:* Khoảng 15 giờ ngày 08/02/2019, Lê Ngọc H đến Nhà trọ N1 – địa chỉ Tổ M, ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Tại đây, H kiểm chuyện gây sự với Nguyễn Văn T4 dẫn đến cả hai cự cãi qua lại. H lấy một con dao nhát được tại khu vực nhà trọ dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng đâm một nhát vào vùng hạ sườn trái của T4 gây thương tích.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 97 ngày 05/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận Nguyễn Văn T4: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn T4 là 35%. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

- *Vụ thứ ba:* Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 10/3/2019, sau khi hát karaoke tại quán C – Đường L, Phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, H cùng nhóm bạn ra về, khi ra đến gần bãi giữ xe của quán thì gặp Võ Thành T6 đi vào cùng nhóm bạn, nghĩ T6 kênh mình nên H dùng tay, dao có sẵn trong người đâm gây thương tích cho Nguyễn Thế Phước T7, Nguyễn Minh T8, Trương Tấn P. Nguyễn Mai Trọng N, Nguyễn Hồ Minh T5 dùng tay chân đánh, đá T8, T7, Võ Thành T6 và một số người khác nhưng không gây thương tích. Riêng N vào phòng hát “L” lấy một cái micro đánh 03 – 04 cái trúng vào đầu Phan Khánh D1 gây thương tích rồi bỏ đi. T6, T7, T8, P, D1 được đưa đi cấp cứu. Ngày 13/3/2019, D1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

- Tại các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 109, 110, 111, 112 ngày 13/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận Võ Thành T6: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Võ Thành T6 là 01%; kết luận Nguyễn Thế Phước T7: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Thế Phước T7 là 01%; kết luận Trương Tấn P: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do

thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trương Tấn P là 41%; kết luận Nguyễn Minh T8: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Minh T8 là 34%. Các thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 123 ngày 19/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận Phan Khánh D1: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phan Khánh D1 là 02%. Thương tích do vật tày gây nên.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố và kết án các bị cáo Lê Ngọc H, Nguyễn Mai Trọng N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, các bị cáo ý thức được sức khỏe, tính mạng của con người là vô giá, giữa các bị cáo và các bị hại không hề có mâu thuẫn; nhưng với bản tính côn đồ, hung hãn các bị cáo dùng dao, micro là hung khí nguy hiểm chém, đánh các bị hại gây thương tích, gây tổn hại sức khỏe cho nhiều người. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với thương tật đã gây ra cho phía bị hại. Với tính chất, mức độ vô cùng nguy hiểm mà các bị cáo đã gây ra, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, trừng trị và phòng ngừa.

[3] Trong vụ án có 02 bị cáo, trong đó hành vi phạm tội của bị cáo H là cực kỳ nguy hiểm, côn đồ; chỉ trong thời gian ngắn bị cáo thực hiện liên tiếp 03 vụ phạm pháp, gây thương tích cho nhiều người với tỉ lệ thương tật rất cao, cho thấy bản chất xem thường pháp luật; cho nên cần phải áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo cho bị cáo và ngăn ngừa tái phạm. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo H nộp tiền khắc phục hậu quả. Xét thấy, đây là nghĩa vụ mà bị cáo H phải thực hiện theo bản án hình sự sơ thẩm nên không được xem là tình tiết giảm nhẹ; mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo quá nguy hiểm, hết sức côn đồ nếu giảm hình phạt sẽ không mang lại tính nghiêm minh của pháp luật nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với bị cáo N, bị cáo chỉ tham gia cùng bị cáo H 01 vụ nhưng hành vi lại thể hiện tính chất hết sức côn đồ, nguy hiểm, bị cáo và bị hại không hề có bất cứ mâu thuẫn nào nhưng vì hùa theo bị cáo H mà gây thương tích cho bị hại, gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, sau khi xét xử, bị cáo khắc phục xong hậu quả, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại Phan Khánh D1 đã rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo N; việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao và áp dụng Điều 155, Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy một phần bản án sơ thẩm đối với việc truy tố và xét xử bị cáo N.

Đối với vụ việc thứ 3 xảy ra khoảng 19 giờ 45 phút ngày 10/3/2019 tại quán C, Nguyễn Mai Trọng N, Nguyễn Hồ Minh T5 có tham gia đánh các bị hại nhưng giữa N, T5, H không có sự bàn bạc trước, cả hai cũng không giúp sức để bị cáo H gây án nên Cơ quan điều tra, Tòa án cấp sơ thẩm không xét xử T5, N với vai trò đồng phạm với bị cáo H là phù hợp.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, mẹ bị cáo H là bà H1 có nộp 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả theo biên lai thu số 013839 ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án cho các bị hại.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng mà bị cáo N đã nộp theo biên lai thu số 013838 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang; đến ngày 08/3/2020, bị cáo đã trực tiếp bồi thường đủ cho bị hại nên phần này cần trả lại cho bị cáo.

Từ các phân tích trên, xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H là chưa thuyết phục nên không được chấp nhận.

Ý kiến và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo N là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét.

Ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có cơ sở được Hội đồng xét xử xem xét.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 155, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc H.

Hủy 01 phần Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2019/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo **Lê Ngọc H** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Căn cứ điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H **13 (mười ba) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/3/2019.

Đình chỉ vụ án đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo **Nguyễn Mai Trọng N**.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 013839 ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang mà bà H1 đã nộp để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo N số tiền 6.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 013838 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Mai Trọng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thành phố M;
- VKSND thành phố M;
- Công an thành phố M;
- THADS thành phố M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng